

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đức

Bà Phạm Thị Kim Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát V.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Minh V; sinh năm 1980; Tại Hưng Yên.

Nơi ĐKKHKT tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện nay: Số 17 Phan Bội châu, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Minh N – sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L – sinh năm 1985 và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13-4-2021 đến nay (Có mặt).

*** Bị hại:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1951 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Ông Hoàng Như N, sinh năm 1946

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1973

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1976

+ Chị Hoàng Như T, sinh năm 1978

+ Anh Hoàng Như T, sinh năm 1980

Đều cư trú tại: Đội 2 Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông N, chị H, chị L, chị T: Anh Hoàng Như T, sinh năm 1980; cư trú tại: Đội 2 Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt)

* Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1985 (Có mặt)

+ Anh Trần Minh Đ; sinh năm 1996 (Vắng mặt)

+ Chị Lê Thị H; sinh năm 1985 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22-11-2021, Đào Minh V có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô con 5 chỗ ngồi nhãn hiệu Hyundai Elantra (xe mới mua chưa có BKS), điều khiển xe trong tình trạng đã uống rượu có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu C= 93,6mg/100ml, chở vợ là chị Nguyễn Thị L đi theo đường từ KCN Bảo Minh xã L đi xã Q rồi rẽ ra đường QL38B để về nhà. Khi đi đến địa phận xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định thì có xe mô tô BKS 18C1-010.14 đi phía trước cùng chiều, đang đi bên phải đường theo chiều đường đi của mình, do chị Lê Thị H- SN 1985 điều khiển chở sau là bà Phạm Thị L- SN 1952, đều trú tại: thôn H- L- V- Nam Định. V điều khiển xe ô tô của mình lần sang làn đường đi ngược chiều để vượt xe mô tô của chị H, đang trong quá trình vượt thì phía trước hướng ngược chiều có xe ô tô tải BKS 18H1-005.66 do anh Trần Minh Đ- SN 1996, trú tại: thôn N- Đ- V- Nam Định đi đến gần. Thấy vậy, V đánh lái xe ô tô sang bên phải để tránh xe ô tô tải. Do không chú ý quan sát khoảng cách giữa xe ô tô của mình với xe mô tô của chị H, dẫn đến mặt ngoài cánh cửa bên phụ (bên phải) xe ô tô của V va quệt với đầu mút tay lái người điều khiển bên trái xe mô tô của chị H, làm chị H mất khả năng điều khiển xe mô tô. Sau khi va chạm với xe ô tô của V, xe mô tô của chị H đổ nghiêng sang bên trái trượt trên mặt đường hướng xiên sang làn đường đi ngược chiều, còn chị H và bà L bị ngã trượt ra mép đường bên phải (hướng L- Q). Xe ô tô tải BKS 18H1-005.66 của anh Đ đi đến nơi va chạm tiếp với xe mô tô của chị H. Hậu quả vụ tai nạn làm bà L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện sau đó tử vong, chị H bị thương nhẹ, các phương tiện bị hư hỏng.

- Vật chứng thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an đã tạm giữ của Đào Minh V: 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu Elantra sơn màu đen chưa có biển kiểm soát, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Đào Minh V. Tạm giữ của anh Trần Minh Đ: 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU sơn màu trắng BKS 18H1-005.66, 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Minh Đ. Tạm giữ

của Lê Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda dream sơn màu nâu BKS 18C1-010.14, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị H. Quá trình khám nghiệm cơ quan điều tra đã thu giữ các mẫu vật bán dính trên các phương tiện giao thông đã niêm phong gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 151/KL-PC09 ngày 31-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDA ELANTRA đi sau va chạm với xe mô tô BKS 18C1-010.14 đi cùng chiều phía trước. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt ngoài cánh cửa xe phía trước bên phụ (bên phải) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDA ELANTRA với mặt ngoài đầu mút tay lái người điều khiển bên cần số (bên trái) xe mô tô BKS 18C1-010.14; Xe ô tô BKS 18H-005.66 va chạm với xe mô tô BKS 18C1-010.14 khi xe mô tô đã đổ nghiêng sang bên cần số (bên trái). Vị trí va chạm đầu tiên giữa 2 phương tiện là mặt trước, mặt trên, mặt ngoài ba đờ sóc trước bên lái (bên trái) xe ô tô BKS 18H-005.66 với mặt ngoài chắn bùn phía trước bánh trước, mặt ngoài giỏ xe bên tay ga (bên phải) xe mô tô BKS 18C1-010.14.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 148/GĐKTHS ngày 02-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Nạn nhân Phạm Thị L chết do đa chấn thương; cơ chế hình thành thương tích do va đập và trà sát

Tại các bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 047/2021/HP-TTPY ngày 24-11-2021 kết luận: Mẫu máu của Đào Minh V, nồng độ cồn (Ethanol) trong máu C=93,6mg/100ml.

Cáo trạng số 26/CT-VKSVB ngày 13-5-2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đào Minh V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Minh V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, anh Hoàng Như T là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác. Vợ chồng chị Lê Thị H cũng không có yêu cầu bồi thường gì về thương tích và hư hỏng của chiếc xe mô tô BKS 18C1-010.14; Anh Trần Minh Đ cũng tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì về hư hỏng của chiếc xe ô tô tải BKS 18H1-005.66.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đào Minh V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đào Minh V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Minh V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Minh V từ 33 (Ba mươi ba) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết và không yêu cầu đề nghị gì, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 1535/GĐKTHS là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo V phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra V; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Đào Minh V tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng đã thu giữ. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 22-11-2021, tại đường từ KCN Bảo Minh xã L, huyện V đi xã Q, huyện V thuộc địa phận xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định, Đào Minh V có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô con 5 chỗ ngồi nhãn hiệu Hyundai Elantra xe chưa có biển kiểm soát, trong máu có nồng độ cồn (Ethanol) C= 93,6mg/100ml, vượt xe không đảm bảo quy tắc an toàn, không chú ý quan sát đánh lái xe ô tô sang bên phải khi xe ô tô của mình chưa vượt qua xe mô tô của chị Lê Thị H chở heo bà Phạm Thị L, dẫn đến xe ô tô của V va quệt với xe mô tô của chị H, làm xe mô tô của chị H đổ nghiêng sang bên trái xe trượt trên mặt đường, chị H và bà L bị ngã dẫn đến hậu quả làm bà L tử vong. Hành vi nêu trên của Đào Minh V đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo và hậu quả xảy ra với những quy định của pháp luật hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã vi phạm những quy định tại khoản 8 Điều 8; Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo V đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ và gây lên tư tưởng hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ; sau khi uống rượu vẫn tham gia giao thông nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn, hậu quả làm cho bà Phạm Thị L tử vong, lỗi hoàn toàn do bị cáo. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đây là lần đầu phạm tội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã bồi thường và nhận bồi thường. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại các tài sản, đồ vật đã tạm giữ cho chủ sở hữu: trả lại cho Đào Minh V: 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu Elantra sơn màu đen chưa có biển kiểm soát, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Đào Minh V; trả lại cho anh Trần Minh Đ: 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU sơn màu trắng BKS 18H1-005.66, 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Minh Đ; trả lại cho chị Lê Thị H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda dream sơn màu nâu BKS 18C1-010.14, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị H là phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định.

[9] Anh Trần Minh Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 18H1-005.66 đi đúng phần đường của mình, gặp tình huống xe ô tô do V điều khiển vượt không đảm bảo an toàn va quệt với xe mô tô do chị H điều khiển làm xe mô tô của chị H mất lái đổ nghiêng trượt sang phần đường đi ngược chiều va vào xe ô tô tải của anh Đ. Như vậy anh Trần Minh Đ không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xử lý gì đối với anh Trần Minh Đ là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đào Minh V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Đào Minh V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Minh V cho Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 1535/GĐKTHS là mẫu vật hoàn lại sau giám định (Vật chứng có chủng loại, đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-5-2022 của Chi cục THADS huyện V)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Minh V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp Nam Định;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến

